

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành về Chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành/chuyên ngành đào tạo đại học hệ chính quy tập trung ở Học viện Tài chính

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

Căn cứ Quyết định số 120/2001/QĐ-TTg ngày 17/8/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Tài chính trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1296/QĐ-BTC ngày 04/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 421/QĐ-HVTC ngày 08/5/2013 của Giám đốc Học viện Tài chính về việc thành lập Tiểu ban rà soát, chỉnh sửa, bổ sung quy định Chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học;

Xét đề nghị của trưởng Ban Khảo thí và quản lý chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về Chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tập trung ở Học viện Tài chính” thay thế cho “Quy định Chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học ở Học viện Tài chính” ban hành theo Quyết định số 1184/QĐ-HVTC ngày 28/10/2009.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Trưởng các đơn vị thuộc Học viện Tài chính và sinh viên đại học chính quy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Kuey*

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Ban GDHVTC (để chỉ đạo);
- Như điều 2;
- Lưu VP, Ban KT&QLCL (3).



Ngô Thế Chi

**QUY ĐỊNH VỀ CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
CÁC NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
HỆ CHÍNH QUY TẬP TRUNG Ở HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 719/QĐ-HVTC ngày 09. tháng 8. năm 2013
của Giám đốc Học viện Tài chính)*

**PHẦN I: MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA QUY ĐỊNH VỀ CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI SINH
VIÊN TỐT NGHIỆP CÁC NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ
ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY TẬP TRUNG Ở HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

“Quy định về Chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tập trung ở Học viện Tài chính” là hệ thống các tiêu chí quy định đối với sinh viên (về định tính và định lượng như: phẩm chất đạo đức, kết quả học tập bậc đại học, năng lực, sức khoẻ, hành vi và thái độ) mà Học viện Tài chính xây dựng nhằm đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học theo từng ngành/chuyên ngành đáp ứng nhu cầu xã hội.

Hệ thống các tiêu chí của “Quy định về Chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tập trung ở Học viện Tài chính” là một trong những căn cứ quan trọng để Học viện Tài chính chuẩn hoá các khâu trong quá trình đào tạo như: xây dựng chương trình và kế hoạch đào tạo, xây dựng kế hoạch giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của sinh viên, xây dựng quy trình quản lý kết quả học tập của sinh viên, xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học và biện pháp thực hiện... Cũng từ hệ thống các tiêu chí đó, Đảng uỷ Học viện Tài chính chỉ đạo và phối hợp với chính quyền, các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên... xây dựng kế hoạch hoạt động sát với thực tế và phù hợp với các hoạt động của Học viện nhằm đạt được các tiêu chí đã đề ra. Đồng thời, Học viện Tài chính cũng thông qua kết quả của các hoạt động kiểm định chất lượng đào tạo như: Đánh giá ngoài, Tự đánh giá, Tư vấn việc làm sinh viên... để ngày càng hoàn thiện, xây dựng Học viện Tài chính trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học có uy tín trong nước và khu vực, thực hiện sứ mệnh “cung cấp sản phẩm đào tạo và nghiên cứu khoa học chất lượng cao cho xã hội”.

“Quy định về Chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tập trung ở Học viện Tài chính” còn là cơ sở để các cơ quan, đơn vị tuyển dụng cán bộ, công chức làm công tác quản lý kinh tế theo yêu cầu của mình; là căn cứ để học sinh phổ thông trung học lựa chọn

nguyện vọng (nghề nghiệp) khi thi tuyển sinh đại học; là căn cứ để các bậc phụ huynh có định hướng nghề nghiệp cho con em mình.

Sinh viên đạt “*Chuẩn đầu ra*” ở Học viện Tài chính có thể làm việc tốt trong các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ quan nghiên cứu khoa học, các trường đại học thuộc lĩnh vực kinh tế - tài chính, các đơn vị hành chính sự nghiệp, các cơ quan quản lý kinh tế thuộc lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, Thuế, Hải quan, Kho bạc... các cấp từ Trung ương đến địa phương; Ủy ban chứng khoán nhà nước; sở giao dịch chứng khoán; công ty chứng khoán; các doanh nghiệp; các tổ chức tài chính - tín dụng quốc tế...

Căn cứ vào các quy định về đào tạo và về quản lý sinh viên của Bộ GD&ĐT, căn cứ vào quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Tài chính, căn cứ vào mặt bằng chung ở trong nước, trong khu vực và trên thế giới về đào tạo nhân lực có trình độ đại học làm việc trong lĩnh vực kinh tế, lĩnh vực quản lý nhà nước về kinh tế mà Học viện tài chính xây dựng hệ thống các tiêu chí của “*Quy định về Chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tập trung ở Học viện Tài chính*”.

Hệ thống các tiêu chí này có thể được thay đổi vào những thời điểm khác nhau cho phù hợp với nhu cầu thực tế.

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA VỀ PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC, KIẾN THỨC CHUNG, NĂNG LỰC, HÀNH VI ĐỐI VỚI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CÁC NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY TẬP TRUNG Ở HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

2.1. Về phẩm chất đạo đức:

Sinh viên tốt nghiệp các ngành/chuyên ngành của Học viện Tài chính có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt. Cụ thể:

(i) Trung thành với Tổ quốc, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

(ii) Chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước và nội quy của đơn vị.

(iii) Có lòng yêu nghề, có đạo đức nghề nghiệp, có lối sống lành mạnh, trung thực.

(iv) Sinh viên phải đạt điểm rèn luyện theo quy định hiện hành (theo Quyết định 712/QĐ-HVTC ngày 09/8/2012) tối thiểu là 70 điểm. Cụ thể:

Nội dung	Điểm tối thiểu phải đạt
- Ý thức học tập và nghiên cứu khoa học	20
- Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế của Học viện Tài chính	20
- Ý thức tham gia các hoạt động chính trị xã hội, văn hoá văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội	15
- Phẩm chất công dân và quan hệ cộng đồng	10
- Ý thức hoàn thành nhiệm vụ trên cương vị được giao, ý thức trách nhiệm là thành viên trong tập thể lớp, Đoàn, Hội	5

2.2. Về kiến thức chung:

(i) Sinh viên tốt nghiệp phải đáp ứng đủ các yêu cầu của quy định hiện hành. Cụ thể trong giai đoạn hiện nay là Điều 27, Quyết định số 354/QĐ-HVTC, ngày 12/4/2012 của Giám đốc Học viện Tài chính - Quy chế Đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

(ii) Trình độ ngoại ngữ đạt 400 điểm TOEIC hoặc tương đương.

(iii) Sử dụng thành thạo tin học văn phòng và các phần mềm ứng dụng trong chuyên ngành được đào tạo.

(iv) Nắm vững những kiến thức cơ bản, kiến thức cơ sở và kiến thức bổ trợ về ngành/chuyên ngành.

(v) Có kiến thức toàn diện về ngành; nắm vững những kiến thức chuyên ngành được đào tạo.

2.3. Về năng lực:

(i) Kỹ năng nghề nghiệp:

+ Có khả năng làm việc độc lập, phát hiện và giải quyết vấn đề.

+ Có kỹ năng cơ bản và thuần thục các kỹ năng của chuyên ngành được đào tạo; có năng lực cơ bản đáp ứng những đòi hỏi từ các công việc thuộc ngành/chuyên ngành cũng như trong cuộc sống đặt ra; đáp ứng nhu cầu của xã hội về nguồn nhân lực có trình độ đại học thuộc các lĩnh vực được đào tạo.

+ Có khả năng trình bày và phân tích vấn đề.

+ Có khả năng tổ chức và làm việc nhóm.

(ii) Kỹ năng công cụ:

+ Có khả năng sử dụng Tiếng Anh (nghe, nói, viết) trong công việc chuyên môn.

+ Có khả năng ứng dụng tin học vào công tác chuyên môn.

2.4. Hành vi:

(i) Có ý thức và năng lực cải tiến trong công việc được giao.

(ii) Có ý thức chấp hành sự phân công, điều động trong công tác của đơn vị.

(iii) Có ý thức quan tâm đến sự phát triển của đơn vị.

(iiii) Có ý thức tự giác, tự học để nâng cao trình độ và kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp.

(iv) Tự tin, có bản lĩnh và tự khẳng định năng lực của bản thân thông qua công việc được giao.

PHẦN III: CHUẨN ĐẦU RA VỀ KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH VÀ CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP ĐỐI VỚI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CÁC CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY TẬP TRUNG Ở HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

3.1. NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG.

Các chuyên ngành thuộc ngành Tài chính - Ngân hàng mà Học viện Tài chính đào tạo gồm:

+ Quản lý tài chính công (Mã chuyên ngành 01)

+ Thuế (Mã chuyên ngành 02)

+ Tài chính Bảo hiểm (Mã chuyên ngành 03)

+ Hải quan (Mã chuyên ngành 05)

+ Tài chính quốc tế (Mã chuyên ngành 08)

+ Tài chính doanh nghiệp (Mã chuyên ngành 11)

+ Ngân hàng (Mã chuyên ngành 15)

+ Định giá tài sản và kinh doanh bất động sản (Mã chuyên ngành 16)

+ Kinh doanh chứng khoán (Mã chuyên ngành 17)

+ Phân tích chính sách tài chính (Mã chuyên ngành 18)

+ Đầu tư tài chính (Mã chuyên ngành 19)

3.1.1. Chuyên ngành: QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG

a. Chuẩn đầu ra về kiến thức chuyên ngành.

Sinh viên hệ đại học chính quy chuyên ngành Quản lý Tài chính công khi tốt nghiệp phải đạt tiêu chuẩn chung của chuẩn đầu ra cho sinh viên tốt nghiệp Học viện Tài chính. Ngoài ra, phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành: Nắm vững lý thuyết về quản lý tài chính công, quản lý thu-chi ngân sách, các chính sách quản lý tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công ích, xã - phường - thị trấn;

- Nắm chắc các kiến thức liên quan đến quy trình tổ chức thực hiện chính sách tài chính ở các cơ quan quản lý Nhà nước; các đơn vị sự nghiệp công lập và kiến thức bổ trợ về pháp luật.

b. Vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp (cơ hội nghề nghiệp).

- Có khả năng đảm nhận được những công việc chuyên môn như kế toán, quản lý tài chính... ở các Vụ chức năng của Bộ Tài chính, các cơ quan tài chính địa phương, Kho bạc Nhà nước, các cơ quan quản lý Nhà nước, Kiểm toán nhà nước, các đơn vị sự nghiệp từ Trung ương đến địa phương;

- Có khả năng làm công tác giảng dạy, nghiên cứu về tài chính công tại các trường, cơ quan nghiên cứu khoa học.

3.1.2. Chuyên ngành: THUẾ

a. Chuẩn đầu ra về kiến thức chuyên ngành.

Sinh viên hệ đại học chính quy chuyên ngành Thuế khi tốt nghiệp phải đạt tiêu chuẩn chung của chuẩn đầu ra cho sinh viên tốt nghiệp Học viện Tài chính. Ngoài ra, phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có kiến thức chuyên sâu về thuế như: am hiểu các vấn đề về lý thuyết thuế, các chính sách thuế, các luật thuế cụ thể; nắm chắc các quy trình quản lý thuế của cơ quan thuế, các quy định về lập hồ sơ kê khai thuế; các kiến thức liên quan đến quy trình hạch toán kế toán thuế.

- Nắm được kiến thức bổ trợ về pháp luật, các cam kết quốc tế về thuế.

b. Vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp (cơ hội nghề nghiệp).

- Có khả năng đảm nhận những công việc chuyên môn như: kế toán thuế, tư vấn thuế, thanh tra thuế, quản lý thuế trong các cơ quan thuế và các cơ quan quản lý nhà nước khác; các công việc liên quan đến lĩnh vực tài chính - kế toán trong doanh nghiệp.

- Có khả năng làm việc ở các cơ quan quản lý nhà nước về thuế và hải quan (Tổng cục Thuế, cục Thuế, các chi cục Thuế, Tổng cục Hải quan, cục Hải quan, các chi cục Hải quan), các doanh nghiệp, các cơ sở cung cấp và sử dụng dịch vụ về thuế.

- Có khả năng làm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học chuyên môn về thuế tại các trường, cơ quan nghiên cứu khoa học.

3.1.3. Chuyên ngành: TÀI CHÍNH BẢO HIỂM

a. Chuẩn đầu ra về kiến thức chuyên ngành.

Sinh viên hệ đại học chính quy chuyên ngành Tài chính Bảo hiểm khi tốt nghiệp phải đạt tiêu chuẩn chung của chuẩn đầu ra cho sinh viên tốt nghiệp Học viện Tài chính. Ngoài ra, phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực bảo hiểm kinh doanh gồm các kiến thức kỹ thuật chuyên ngành, pháp luật, quản lý nhà nước, tài chính và kế toán, thương mại trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm; kiến thức cơ bản về bảo hiểm xã hội.

b. Vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp (cơ hội nghề nghiệp).

- Có khả năng đảm nhận các công việc quản lý, triển khai các nghiệp vụ bảo hiểm; đầu tư tài chính; quản lý tài chính - kế toán; kiểm soát, kiểm toán nội bộ trong các doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Công việc quản lý, giám sát hoạt động kinh doanh bảo hiểm, giám sát tài chính tại cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm và một số công việc khác như: quản lý tại cơ quan bảo hiểm xã hội...

- Có khả năng làm việc ở: các doanh nghiệp bảo hiểm, hệ thống bảo hiểm xã hội Việt nam, Hiệp hội Bảo hiểm Việt nam, các doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, cơ sở đào tạo về bảo hiểm, các cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh Bảo hiểm; các bộ phận quản lý rủi ro bảo hiểm các doanh nghiệp lớn.

- Có khả năng làm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học chuyên môn về tài chính bảo hiểm tại các trường, cơ quan nghiên cứu khoa học.

3.1.4. Chuyên ngành: HẢI QUAN

a. Chuẩn đầu ra về kiến thức chuyên ngành.

Sinh viên hệ đại học chính quy chuyên ngành Hải quan khi tốt nghiệp phải đạt tiêu chuẩn chung của chuẩn đầu ra cho sinh viên tốt nghiệp Học viện Tài chính. Ngoài ra, phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực hải quan và nghiệp vụ xuất nhập khẩu; nắm chắc các kiến thức liên quan đến quản lý nhà nước về hải quan; am hiểu quy trình thủ tục hải quan như phân loại xuất xứ hàng hóa, kiểm tra sau thông quan, kiểm soát hải quan...

- Nắm được kiến thức bổ trợ về pháp luật trong lĩnh vực Hải quan và các cam kết quốc tế về Hải quan.

b. Vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp (cơ hội nghề nghiệp).

- Có khả năng đảm nhận những công việc liên quan đến nghiệp vụ xuất nhập khẩu tại doanh nghiệp, nghiệp vụ hải quan, khai thuế...

- Có khả năng làm việc ở các cơ quan quản lý Nhà nước về Hải quan, các doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

- Có khả năng làm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học chuyên môn về hải quan tại các trường, cơ quan nghiên cứu khoa học.

3.1.5. Chuyên ngành: TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

a. Chuẩn đầu ra về kiến thức chuyên ngành.

Sinh viên hệ đại học chính quy chuyên ngành Tài chính quốc tế khi tốt nghiệp phải đạt tiêu chuẩn chung của chuẩn đầu ra cho sinh viên tốt nghiệp Học viện Tài chính. Ngoài ra, phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực tài chính quốc tế, nắm chắc các nghiệp vụ liên quan đến tài chính quốc tế như: kinh doanh quốc tế (kinh doanh ngoại tệ, kinh doanh chứng khoán, kinh doanh bảo hiểm...), thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, thanh toán quốc tế, tín dụng quốc tế, tỷ giá hối đoái; am hiểu các quy trình, nghiệp vụ về tài chính quốc tế, các quy trình quản trị dự án đầu tư quốc tế, quản lý dự án ODA, quản lý nợ, kế toán quốc tế, quản trị tài chính công ty đa quốc gia.

- Nắm được kiến thức bổ trợ về pháp luật quốc tế, thương mại quốc tế và các cam kết quốc tế về kinh tế.

b. Vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp (cơ hội nghề nghiệp).

- Có khả năng đảm nhận được những công việc chuyên môn như: kế toán tại các doanh nghiệp; quản trị tài chính tại các doanh nghiệp; quản trị tài chính công ty đa quốc gia; quản trị tài chính trong các công ty xuất nhập khẩu; quản trị các dự án ODA, FDI; các công việc liên quan đến thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại tệ, đầu tư quốc tế, tài chính - tín dụng quốc tế ở các ngân hàng thương mại, các công ty bảo hiểm, chứng khoán...

- Có khả năng làm công tác quản lý nợ và tài chính đối ngoại ở Bộ Tài chính; quản lý ODA, FDI ở Bộ Kế hoạch và đầu tư, sở Kế hoạch và đầu tư, Ngân hàng nhà nước Việt nam, Ngân hàng phát triển Việt nam; làm ở Cục Thuế, Tổng cục Thuế về tránh đánh thuế trùng và hợp tác về thuế; quản lý thuế với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và có yếu tố nước ngoài; các cơ quan đại diện của các nước và tổ chức quốc tế tại Việt nam; các cơ quan đại diện của Việt nam tại nước ngoài...

- Có khả năng làm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học chuyên môn về tài chính quốc tế tại các trường, cơ quan nghiên cứu khoa học.

3.1.6. Chuyên ngành: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

a. Chuẩn đầu ra về kiến thức chuyên ngành.

Sinh viên hệ đại học chính quy chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp khi tốt nghiệp phải đạt tiêu chuẩn chung của chuẩn đầu ra cho sinh viên tốt nghiệp Học viện Tài chính. Ngoài ra, phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có kiến thức chuyên sâu về công tác quản lý tài chính doanh nghiệp, có khả năng thẩm định tài chính các dự án đầu tư, phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp; có kiến thức chuyên sâu về các nghiệp vụ huy động, quản lý và sử dụng vốn, tổ chức hệ thống kiểm soát tài chính trong nội bộ doanh nghiệp; nắm được các kiến thức liên quan đến quy trình hạch toán kế toán, các nghiệp vụ tín dụng ngân hàng, định giá chứng khoán; am hiểu các quy định của Nhà nước về quản lý doanh nghiệp, các quy định của luật thuế.

- Nắm được kiến thức bổ trợ về pháp luật kinh doanh - thương mại, chính sách thuế...

b. Vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp (cơ hội nghề nghiệp).

- Có khả năng đảm nhận được những công việc chuyên môn về tài chính doanh nghiệp, tín dụng ngân hàng, kế toán, kiểm toán và các công việc về dịch vụ tài chính.

- Có khả năng làm việc ở các loại hình doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước về tài chính doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các công ty chứng khoán, ngân hàng, tổ chức tài chính - tín dụng khác.

- Có khả năng làm công tác giảng dạy, nghiên cứu tại các trường, cơ quan nghiên cứu khoa học.

3.1.7. Chuyên ngành: NGÂN HÀNG

a. Chuẩn đầu ra về kiến thức chuyên ngành.

Sinh viên hệ đại học chính quy chuyên ngành Ngân hàng khi tốt nghiệp phải đạt tiêu chuẩn chung của chuẩn đầu ra cho sinh viên tốt nghiệp Học viện Tài chính. Ngoài ra, phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có kiến thức chuyên sâu về tài chính - tiền tệ, ngân hàng, các kiến thức về quản trị tín dụng, quản trị vốn và tài sản của ngân hàng; nắm chắc các kiến thức liên quan đến nghiệp vụ phát hành tiền và điều hành chính sách tiền tệ, quy trình thẩm định hạn mức tín dụng, nghiệp vụ quản lý ngoại hối, quy trình hạch toán kế toán của ngân hàng; am hiểu các quy định của Nhà nước về hoạt động ngân hàng.

- Nắm được kiến thức bổ trợ về pháp luật, thị trường tài chính - tiền tệ, thị trường chứng khoán.

b. Vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp (cơ hội nghề nghiệp).

- Có khả năng đảm nhận được những công việc chuyên môn như: kế toán ngân hàng, tín dụng ngân hàng...; có thể đảm nhận các công việc khác về dịch vụ tài chính.

- Có khả năng làm việc ở Sở giao dịch ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nhà nước, các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng quốc tế.

- Có khả năng làm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học chuyên môn về ngân hàng tại các trường, cơ quan nghiên cứu khoa học.

3.1.8. Chuyên ngành:

ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN VÀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

a. Chuẩn đầu ra về kiến thức chuyên ngành.

Sinh viên hệ đại học chính quy chuyên ngành Định giá tài sản và Kinh doanh bất động sản khi tốt nghiệp phải đạt tiêu chuẩn chung của chuẩn đầu ra cho sinh viên tốt nghiệp Học viện Tài chính. Ngoài ra, phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có kiến thức chuyên sâu về định giá doanh nghiệp, định giá bất động sản, định giá máy móc thiết bị và kinh doanh bất động sản; nắm vững các nguyên lý và cơ chế vận hành giá cả trong nền kinh tế thị trường; am hiểu các quy định nghề nghiệp cũng như của Nhà nước về định giá tài sản và kinh doanh bất động sản.

- Có kiến thức vững vàng về các nghiệp vụ huy động, quản lý và sử dụng vốn; nắm chắc các kiến thức liên quan đến quy trình hạch toán kế toán, các nghiệp vụ tín dụng ngân hàng, định giá chứng khoán; am hiểu các quy định của Nhà nước về quản lý doanh nghiệp, các quy định của luật thuế.

- Nắm được kiến thức bổ trợ về pháp luật kinh doanh - thương mại, tài chính - tiền tệ, chính sách thuế...

b. Vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp (cơ hội nghề nghiệp).

- Có khả năng đảm nhận được những công việc chuyên môn như: tư vấn, môi giới, phụ trách việc thẩm định các dự án, thẩm định giá tài sản thế chấp, định giá công ty và chứng khoán, kinh doanh bất động sản...; có thể đảm nhận các công việc về dịch vụ tài chính khác.

- Có khả năng làm việc ở các cơ quan quản lý nhà nước về giá và bất động sản, các công ty định giá, các bộ phận có liên quan đến định giá tài sản của ngân hàng, công ty chứng khoán, công ty kinh doanh bất động sản.

- Có khả năng làm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học chuyên môn về định giá tài sản và kinh doanh bất động sản tại các trường, cơ quan nghiên cứu khoa học.

3.1.9. Chuyên ngành: KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

a. Chuẩn đầu ra về kiến thức chuyên ngành.

Sinh viên hệ đại học chính quy chuyên ngành Kinh doanh chứng khoán khi tốt nghiệp phải đạt tiêu chuẩn chung của chuẩn đầu ra cho sinh viên tốt nghiệp Học viện Tài chính. Ngoài ra, phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có kiến thức chuyên sâu về các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán; phân tích và đầu tư chứng khoán; nắm chắc các kiến thức liên quan đến hoạt động phát hành chứng khoán; lưu ký chứng khoán và thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán; các hoạt động quản lý của sở giao dịch chứng khoán; hoạt động quản lý Nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán; nắm chắc các kiến thức liên quan đến quy trình hạch toán kế toán trong kinh doanh chứng khoán; am hiểu các quy định của Nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

- Nắm vững kiến thức bổ trợ về pháp luật có liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán.

b. Vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp (cơ hội nghề nghiệp).

- Có khả năng đảm nhận những công việc chuyên môn như: môi giới chứng khoán, phân tích đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán, quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp. Ngoài ra, có thể đảm nhận các công việc về các dịch vụ tài chính khác.

- Có khả năng làm việc ở Sở giao dịch chứng khoán, Ủy ban chứng khoán nhà nước, các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, Trung tâm lưu ký và thanh toán chứng khoán; Các công ty cổ phần.

- Có khả năng làm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học chuyên môn về kinh doanh chứng khoán tại các trường, cơ quan nghiên cứu khoa học.

3.1.10. Chuyên ngành: PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH

a. Chuẩn đầu ra về kiến thức chuyên ngành.

Sinh viên hệ đại học chính quy chuyên ngành Phân tích chính sách tài chính khi tốt nghiệp phải đạt tiêu chuẩn chung của chuẩn đầu ra cho sinh viên tốt nghiệp Học viện Tài chính. Ngoài ra, phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành: Nắm vững lý thuyết về phân tích chính sách tài chính cả tầm vi mô và vĩ mô, phân tích lợi ích chi phí, phân tích và dự báo tài chính; nắm vững các kiến thức để có thể phân tích và giải quyết các vấn đề chuyên môn với mức độ phức tạp cao, có tính liên ngành trong phân tích chính sách tài chính; có khả năng xây dựng chiến lược, kế hoạch tài chính trong doanh nghiệp và phân tích tác động của chính sách tài chính đến các chủ thể trong nền kinh tế.

- Nắm chắc các kiến thức liên quan đến quy trình tổ chức thực hiện chính sách tài chính, phân tích chính sách tài chính ở các cơ quan quản lý Nhà nước; các đơn vị sự nghiệp công lập và kiến thức bổ trợ về pháp luật.

b. Vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp (cơ hội nghề nghiệp).

- Có khả năng đảm nhận được những công việc chuyên môn như kế toán, quản lý tài chính, phân tích tài chính... ở các ban, bộ, ngành, các cơ quan quản lý nhà nước về tài chính ngân hàng từ trung ương, địa phương, các tổ chức tài chính tiền tệ trong nước và quốc tế, các tập đoàn kinh tế, các doanh nghiệp Vụ chức năng Kiểm toán nhà nước;

- Có khả năng làm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học chuyên môn về phân tích chính sách tài chính tại các trường, cơ quan nghiên cứu khoa học. Hỗ trợ các chuyên gia cao cấp trong nghiên cứu về phân tích chính sách ở các bộ, ngành.

3.1.11. Chuyên ngành: ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a. Chuẩn đầu ra về kiến thức chuyên ngành.

Sinh viên hệ đại học chính quy chuyên ngành Đầu tư tài chính khi tốt nghiệp phải đạt tiêu chuẩn chung của chuẩn đầu ra cho sinh viên tốt nghiệp Học viện Tài chính. Ngoài ra, phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có kiến thức chuyên sâu về các nghiệp vụ Đầu tư Tài chính; về kỹ năng phân tích và dự báo thị trường, kỹ năng đầu tư tài chính; nắm chắc các kiến thức liên quan đến thị trường Tài chính, đến rủi ro và cách thức quản lý rủi ro các công cụ đầu tư trên thị trường Tài chính; các hoạt động quản lý của cơ quan quản lý thị trường tài chính; hoạt động quản lý Nhà nước về thị trường tài chính và Đầu tư tài chính; Nắm chắc các kiến thức liên quan đến quy trình hạch toán kế toán trong đầu tư tài chính; am hiểu các quy định của Nhà nước về thị trường tài chính và đầu tư tài chính.

- Nắm vững kiến thức bổ trợ về pháp luật có liên quan đến quản lý thị trường tài chính và đầu tư tài chính.

b. Vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp (cơ hội nghề nghiệp).

- Có khả năng đảm nhận những công việc chuyên môn như: Phân tích và định giá các tài sản tài chính, phân tích và định lượng rủi ro của các tài sản cá biệt và của cả danh mục đầu tư; Tư vấn Đầu tư tài chính, quản lý danh mục đầu tư, quản lý quỹ đầu tư; tham gia hoạch định và tư vấn thực hiện chính sách quản lý, giám sát thị trường Tài chính. Ngoài ra, có thể đảm nhận các công việc về các dịch vụ tài chính khác.

- Có khả năng làm việc ở các công ty chứng khoán, các Ngân hàng thương mại, công ty Bảo hiểm, công ty Đầu tư, Công ty Tài chính, các Quỹ đầu tư và công ty quản lý Quỹ, các công ty Tư vấn tài chính, các cơ quan quản lý Nhà nước về thị trường Tài chính, các tổ chức Tài chính trong và ngoài nước, các công ty cổ phần.

- Có khả năng làm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học chuyên môn về đầu tư tài chính tại các trường, cơ quan nghiên cứu khoa học.

3.2 NGÀNH KẾ TOÁN.

Các chuyên ngành thuộc ngành Kế toán mà Học viện Tài chính đào tạo gồm:

- + Kế toán doanh nghiệp (Mã chuyên ngành 21)
- + Kiểm toán (Mã chuyên ngành 22)
- + Kế toán công (Mã chuyên ngành 23)

3.2.1. Chuyên ngành: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

a. Chuẩn đầu ra về kiến thức chuyên ngành.

Sinh viên hệ đại học chính quy chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp khi tốt nghiệp phải đạt tiêu chuẩn chung của chuẩn đầu ra cho sinh viên tốt nghiệp Học viện Tài chính. Ngoài ra, phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có kiến thức chuyên sâu về kế toán tài chính, kế toán quản trị, nắm chắc quy trình hạch toán các nghiệp vụ kế toán, quy trình tổ chức công tác kế toán; nắm được các kiến thức cơ bản về thuế, tài chính doanh nghiệp; am hiểu chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán.

- Nắm được kiến thức bổ trợ pháp luật về kinh tế, kế toán và kiểm toán.

b. Vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp (cơ hội nghề nghiệp).

- Có khả năng đảm nhận những công việc chuyên môn như: kế toán, kiểm toán, tài chính, thuế... tại các doanh nghiệp; Kiểm toán nhà nước; các công ty kiểm toán; các tổ chức tài chính - tín dụng; các cơ quan quản lý nhà nước; các đơn vị sự nghiệp từ Trung ương đến địa phương.

- Có khả năng làm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học chuyên môn về kế toán doanh nghiệp tại các trường, cơ quan nghiên cứu khoa học.

3.2.2. Chuyên ngành: KIỂM TOÁN

a. Chuẩn đầu ra về kiến thức chuyên ngành.

Sinh viên hệ đại học chính quy chuyên ngành Kiểm toán khi tốt nghiệp tiêu chuẩn chung của chuẩn đầu ra cho sinh viên tốt nghiệp Học viện Tài chính. Ngoài ra còn phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có kiến thức chuyên sâu về kế toán, kiểm toán; nắm chắc quy trình kiểm toán; nắm được các kiến thức cơ bản về thuế, tài chính doanh nghiệp; am hiểu chuẩn mực kế toán, kế toán và chế độ kế toán.

- Nắm được kiến thức bổ trợ pháp luật về kinh tế, kế toán và kiểm toán.

b. Vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp (cơ hội nghề nghiệp).

- Có khả năng đảm nhận những công việc chuyên môn như: kế toán, kiểm toán, tài chính, thuế... tại các doanh nghiệp; Kiểm toán nhà nước; các công ty kiểm toán; các tổ chức tài chính - tín dụng; các cơ quan quản lý nhà nước; các đơn vị sự nghiệp từ Trung ương đến địa phương.

- Có khả năng làm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học chuyên môn về kiểm toán tại các trường, cơ quan nghiên cứu khoa học.

3.2.3. Chuyên ngành: KẾ TOÁN CÔNG

a. Chuẩn đầu ra về kiến thức chuyên ngành.

Sinh viên hệ đại học chính quy chuyên ngành Kế toán công khi tốt nghiệp phải đạt tiêu chuẩn chung của chuẩn đầu ra cho sinh viên tốt nghiệp Học viện Tài chính. Ngoài ra, phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có kiến thức chuyên sâu về kế toán công ở các đơn vị quản lý tài chính công; cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí và không sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước, đơn vị, tổ chức được nhà nước quyết định thành lập, bao gồm: Kế toán Hành chính sự nghiệp, Kế toán Ngân sách Nhà nước và hoạt động Nghiệp vụ KBNN, Kế toán Tài chính Ngân sách xã, Kế toán thu Ngân sách tại cơ quan thuế, hải quan, kế toán các quỹ công ngoài Ngân sách Nhà nước, kế toán quản trị công. Nắm chắc quy trình hạch toán các nghiệp vụ kế toán, quy trình tổ chức công tác kế toán; nắm chắc được kiến thức bổ trợ bao gồm: Quản lý tài chính công, quản lý thu, chi Ngân sách Nhà nước, kế toán quản trị và kiểm toán; nắm được các kiến thức cơ bản về thuế, tài chính doanh nghiệp; am hiểu chuẩn mực kế toán công và chế độ kế toán trong lĩnh vực công cũng như lĩnh vực tư.

- Nắm được kiến thức bổ trợ pháp luật về kinh tế, kế toán và kiểm toán.

b. Vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp (cơ hội nghề nghiệp).

- Có khả năng đảm nhận những công việc chuyên môn như: kế toán, kiểm toán, tài chính, quản lý Tài chính công, thuế... tại các cơ quan quản lý Tài chính công; cơ quan, đơn vị sử dụng cũng như không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; doanh nghiệp; Kiểm toán nhà nước; các công ty kiểm toán; các tổ chức tài chính - tín dụng;

- Có khả năng làm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học chuyên môn về kế toán công tại các trường, cơ quan nghiên cứu khoa học.

3.3. NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

Các chuyên ngành thuộc ngành Quản trị kinh doanh mà Học viện Tài chính đào tạo gồm:

- + Quản trị doanh nghiệp ((Mã chuyên ngành 31)
- + Marketing (Mã chuyên ngành 32)

3.3.1. Chuyên ngành: QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

a. Chuẩn đầu ra về kiến thức chuyên ngành.

Sinh viên hệ đại học chính quy chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp khi tốt nghiệp phải đạt tiêu chuẩn chung của chuẩn đầu ra cho sinh viên tốt nghiệp Học viện Tài chính. Ngoài ra, phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có kiến thức chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp, cụ thể: nắm vững các kiến thức về quản trị chiến lược, quản trị nhân lực, quản trị marketing, quản trị thương hiệu, quản trị dự án, quản trị sản xuất và tác nghiệp; quản trị chất lượng; nắm được các kiến thức cơ bản về kế toán, tài chính doanh nghiệp, thuế.

- Nắm được kiến thức bổ trợ về pháp luật kinh doanh, thương mại.

b. Vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp (cơ hội nghề nghiệp).

- Có khả năng đảm nhận những công việc quản trị như: quản trị sản xuất, quản trị chiến lược, chính sách và kế hoạch kinh doanh, quản trị dự án kinh doanh, quản trị nhân lực, quản trị bán hàng, quản trị cung ứng hàng hoá và dịch vụ thương mại, các vấn đề quản trị tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

- Có thể làm việc được ở các bộ phận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh trong các cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương.

- Có khả năng làm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học chuyên môn về quản trị doanh nghiệp tại các trường, cơ quan nghiên cứu khoa học.

3.3.2. Chuyên ngành: MARKETING

a. Chuẩn đầu ra về kiến thức chuyên ngành.

Sinh viên hệ đại học chính quy chuyên ngành Marketing khi tốt nghiệp phải đạt tiêu chuẩn chung của chuẩn đầu ra cho sinh viên tốt nghiệp Học viện Tài chính. Ngoài ra, phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có kiến thức cơ bản về khối ngành Kinh tế và ngành Quản trị kinh doanh.

- Có kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về marketing, cụ thể: nắm vững lý thuyết marketing, các kiến thức về quản trị marketing, quản trị quảng cáo, quản trị kênh phân phối, quản trị bán hàng và dịch vụ thương mại; hoạt động đầu tư và sở hữu trí tuệ; WTO - tổ chức; các định chế, các cam kết và lộ trình thực hiện của Việt Nam khi tham gia WTO; quản lý nhà nước về thương mại; luật kinh doanh và thương mại; quản trị thương hiệu, quan hệ công chúng.

- Nắm vững các kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp, kế toán, tài chính doanh nghiệp, marketing quốc tế,

- Nắm được kiến thức bổ trợ pháp luật về kinh doanh - thương mại.

b. Vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp (cơ hội nghề nghiệp).

- Có khả năng đảm nhận những công việc như: Lập và triển khai kế hoạch marketing kinh doanh; Hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp; Nghiên cứu điều tra marketing (thị trường và khách hàng); Phân tích, lập chương trình marketing; Xây dựng, quảng bá thương hiệu; Hoạch định hệ thống phân phối và kế hoạch hoạt động logistics của doanh nghiệp; Xây dựng chương trình đảm bảo chất lượng ISO.9000, ISO.14000, HACCP của doanh nghiệp.

- Có khả năng làm việc về marketing, quản trị marketing tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế ở những bộ phận như: quản trị chiến lược, chính sách và kế hoạch kinh doanh; quản trị phát triển thị trường, khách hàng; quản trị phát triển, thử nghiệm và đánh giá sản phẩm; quản trị hệ thống phân phối; quản trị xúc tiến thương mại và đầu tư; quản trị bán hàng và dịch vụ bán hàng, quản trị chất lượng và thương hiệu sản phẩm.

- Có khả năng làm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học chuyên môn về Marketing tại các trường, cơ quan nghiên cứu khoa học.

3.4. NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ - CHUYÊN NGÀNH TIN HỌC TÀI CHÍNH KẾ TOÁN (Mã chuyên ngành 41)

a. Chuẩn đầu ra về kiến thức chuyên ngành.

Sinh viên hệ đại học chính quy chuyên ngành Tin học tài chính kế toán khi tốt nghiệp phải đạt tiêu chuẩn chung của chuẩn đầu ra cho sinh viên tốt nghiệp Học viện Tài chính. Ngoài ra, phải đạt các tiêu chuẩn sau:

Nắm vững những kiến thức cơ bản, kiến thức cơ sở và kiến thức bổ trợ về kinh tế - Hệ thống thông tin quản lý;

Có kiến thức cơ bản, hiện đại về kinh tế và quản trị kinh doanh, chuyên sâu về lĩnh vực tổ chức, xây dựng và khai thác các hệ thống thông tin kinh tế, đặc biệt là ứng dụng Tin học trong lĩnh vực tài chính kế toán;

+ Có kiến thức về kinh tế như am hiểu các nghiệp vụ về kế toán, thuế, ngân hàng;

+ Có kiến thức về tin học để triển khai xây dựng một hệ thống thông tin tài chính kế toán; sử dụng thành thạo công cụ phân tích và thiết kế hệ thống thông tin; sử dụng tốt một số ngôn ngữ lập trình hiện đại, một số hệ quản trị cơ sở dữ liệu để quản trị dữ liệu trên các máy đơn và trên mạng;

+ Có kiến thức nhận biết cách vận hành các hệ thống thông tin quản lý, phân luồng thông tin và tối ưu hoá các hệ thống thông tin quản lý;

+ Có khả năng đọc được tài liệu chuyên ngành tin học bằng tiếng Anh.

b. Vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp (cơ hội nghề nghiệp).

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Tin học Tài chính Kế toán có thể làm việc ở các cơ quan công quyền, các cơ quan hành chính sự nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội khác tại các vị trí sau:

- Vận hành, bảo trì và phát triển hệ thống Tài chính kế toán và các hệ thống thông tin quản lý khác;

- Xây dựng các phần mềm quản lý của đơn vị như: Quản lý Tài chính Kế toán, quản lý nhân sự, quản lý vật tư - hàng hoá...

- Xây dựng, triển khai và bảo trì phần mềm tại các công ty phần mềm chuyên nghiệp;

- Tư vấn cho các đơn vị về việc xây dựng hệ thống thông tin;

- Cán bộ kế toán của các đơn vị;

- Làm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học chuyên môn về hệ thống thông tin quản lý tại các trường, cơ quan nghiên cứu khoa học.

3.5. NGÀNH NGÔN NGỮ ANH, CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN (Mã chuyên ngành 51)

a. Chuẩn đầu ra về kiến thức chuyên ngành.

Sinh viên hệ đại học chính quy chuyên ngành Tiếng Anh Tài chính kế toán khi tốt nghiệp phải đạt tiêu chuẩn chung của chuẩn đầu ra cho sinh viên tốt nghiệp Học viện Tài chính. Ngoài ra, phải đạt các tiêu chuẩn sau:

Có kiến thức toàn diện về ngành Ngôn ngữ Anh.

Có kiến thức cơ bản về khối ngành kinh tế nhằm phục vụ các công việc trong môi trường kinh tế, tài chính, ngân hàng;

Xử lý tốt về mặt ngôn ngữ đối với các nghiệp vụ kế toán, tài chính bằng tiếng Anh.

Nắm được kiến thức bổ trợ về pháp luật.

b. Vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp (cơ hội nghề nghiệp).

Sinh viên đạt chuẩn đầu ra chuyên ngành Tiếng Anh Tài chính - Kế toán của Học viện Tài chính có thể đảm nhận được các công việc chuyên môn như:

Sử dụng thành thạo tiếng Anh trong các nghiệp vụ kế toán, quản lý tài chính cho các dự án đầu tư của nước ngoài, các nghiệp vụ liên quan đến thanh toán quốc tế, hợp tác quốc tế về lĩnh vực Tài chính - Tiền tệ;

Làm việc tại Vụ Tài chính đối ngoại - Bộ Tài chính, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các tổ chức tài chính trong và ngoài nước, các công ty đa quốc gia, các ngân hàng thương mại;

Có khả năng giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, ngân hàng; có khả năng nghiên cứu, biên dịch, phiên dịch cho các cơ quan, tổ chức kinh tế và nghiên cứu kinh tế.

3.6. NGÀNH KINH TẾ.

Các chuyên ngành thuộc ngành Kinh tế mà Học viện Tài chính đào tạo gồm:

- + Kinh tế nguồn lực tài chính (Mã chuyên ngành 61)
- + Kinh tế đầu tư tài chính (Mã chuyên ngành 62)

3.6.1. Chuyên ngành: KINH TẾ NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH

a. Chuẩn đầu ra về kiến thức chuyên ngành.

Sinh viên hệ đại học chính quy chuyên ngành Kinh tế nguồn lực tài chính khi tốt nghiệp phải đạt tiêu chuẩn chung của chuẩn đầu ra cho sinh viên tốt nghiệp Học viện Tài chính. Ngoài ra, phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có kiến thức chuyên sâu về kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô, kinh tế các ngành, phân tích và dự báo nguồn lực tài chính trong toàn bộ nền kinh tế cũng như các doanh nghiệp và các đơn vị sự nghiệp, nắm được các kiến thức cơ bản về chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, quản lý nhà nước về kinh tế - tài chính, kế toán và kiểm toán.

- Nắm được kiến thức bổ trợ pháp luật về Kinh tế, Tài chính, Ngân hàng.

b. Vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp (cơ hội nghề nghiệp).

- Có khả năng đảm nhận những công việc chuyên môn như: Quản lý tài chính tại các vụ chức năng của các cơ quan quản lý tài chính Nhà nước; Quốc hội; Chính phủ; Bộ, Ngành; quản lý kinh tế tại các đơn vị chủ quản; cán bộ nghiên cứu và dự báo tại các viện nghiên cứu, các trung tâm nghiên cứu ở trung ương và địa phương; các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp từ Trung ương đến địa phương.

- Có khả năng làm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học chuyên môn về kinh tế nguồn lực tài chính tại các trường, cơ quan nghiên cứu khoa học, làm chuyên gia tư vấn cho các bộ ngành và Ủy ban kinh tế các cấp.

3.6.2. Chuyên ngành: KINH TẾ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a. Chuẩn đầu ra về kiến thức chuyên ngành.

Sinh viên hệ đại học chính quy chuyên ngành Kinh tế đầu tư tài chính khi tốt nghiệp phải đạt tiêu chuẩn chung của chuẩn đầu ra cho sinh viên tốt nghiệp Học viện Tài chính. Ngoài ra, phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có kiến thức chuyên sâu về kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô, kinh tế các ngành, phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính trong toàn bộ nền kinh tế cũng

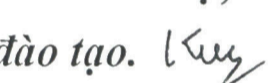
như các doanh nghiệp và các đơn vị sự nghiệp, nắm được các kiến thức cơ bản về đầu tư tài chính, phân tích và đầu tư chứng khoán, đầu tư nguồn lực tài chính, lựa chọn phương án đầu tư, kinh doanh, am hiểu kiến thức quản lý nhà nước về đầu tư, luật đầu tư, tài chính, ngân hàng và kế toán – kiểm toán.


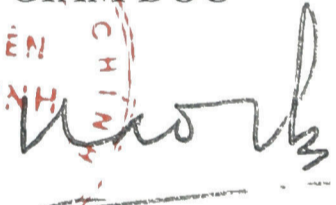
- Nắm được kiến thức bổ trợ pháp luật về Kinh tế, Tài chính, Ngân hàng .

b. Vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp (cơ hội nghề nghiệp).

- Có khả năng đảm nhận những công việc chuyên môn như: Phân tích tài chính và lựa chọn phương án, chiến lược đầu tư kinh doanh tại các doanh nghiệp. Quản lý tài chính tại các vụ chức năng của các cơ quan quản lý tài chính Nhà nước, Bộ, Ngành; quản lý kinh tế tại các đơn vị chủ quản; cán bộ nghiên cứu và dự báo tại các viện nghiên cứu, các trung tâm nghiên cứu ở trung ương và địa phương; các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp từ Trung ương đến địa phương.

- Có khả năng làm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học chuyên môn về kinh tế đầu tư tài chính tại các trường, cơ quan nghiên cứu khoa học.

Sinh viên tốt nghiệp các ngành/chuyên ngành của Học viện Tài chính được cấp Bằng điểm, Hồ sơ sinh viên (chứng nhận đạt chuẩn về kiến thức, chuẩn về phẩm chất đạo đức, về sức khỏe, về hành vi và thái độ) và Bằng Cử nhân kinh tế ngành/chuyên ngành mà sinh viên được đào tạo. 


GIÁM ĐỐC
HỌC VIỆN
TÀI CHÍNH

GS., TS. Ngô Thế Chi